

Phụ lục số II  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Năm báo cáo 2012

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500271984.
- Vốn điều lệ: 362.547.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 362.547.540.000 đồng
- Địa chỉ: Số 124 TT3- Khu đô thị Mỹ Đình- Sông Đà, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Số điện thoại: 04.22149701/ 22601168
- Số fax: 04.37875538
- Website: dientaybac.com.vn
- Email: taybac@need.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Ngày 16/6/2006 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) số 24.03.000107; Đăng ký lần đầu với vốn điều lệ là 170 tỷ đồng.
  - + Ngày 24/12/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD số 24.03.000107; Đăng ký thay đổi lần thứ 02 với vốn điều lệ là 188 tỷ đồng.
  - + Ngày 27/11/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 06 với vốn điều lệ là 245 tỷ đồng.
  - + Ngày 26/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 07 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.
  - + Ngày 27/09/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 (Đăng ký lần thứ 1 tại Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội, lý do: chuyển trụ sở Công ty) với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.
  - + Hiện nay Công ty đang làm thủ tục thay đổi GCNĐKKD và Đăng ký thuế với vốn điều lệ theo Báo cáo tài chính năm 2012 là 362.547.540.000 đồng.
- Các sự kiện khác.

+ Tháng 10/2009 Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.

+ Tháng 4/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Công phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.

+ Tháng 5/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Sọi phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất và kinh doanh điện năng

+ Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác

+ Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn

+ Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện

+ Tư vấn, xây lắp các công trình điện

+ Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê

+ Kinh doanh bất động sản; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng

+ Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị.

+ Kinh doanh thiết bị xây dựng.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 thuộc xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

+ Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi thuộc xã Huổi Một và Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban giám đốc điều hành;

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Phòng Tổ chức Hành chính

+ Phòng Kế hoạch và Đầu tư

+ Phòng Kỹ thuật Công nghệ

+ Phòng Tài chính Kế toán

+ Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2

+ Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi

- Các công ty con:

+ Công ty TNHH một thành viên XL& KTVLXD Tây Bắc thành lập ngày 09/03/2009; Đăng ký lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500350315 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng trên cơ sở nâng cấp mô hình tổ chức hoạt

động của Xí nghiệp XL& KTVLXD của Công ty, chủ yếu để thi công dự án thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi. Đến ngày 23/7/2010 Hội đồng quản trị Công ty có văn bản số 20/2010/CT-HĐQT v/v: tạm dừng công tác SXKD của Công ty TNHH một thành viên XL& KTVLXD Tây Bắc để tập trung vào công tác thanh quyết toán chuẩn bị làm thủ tục giải thể.

### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
  - + Tổ chức quản lý vận hành 3 dự án thủy điện: Nhà máy thuỷ điện Nậm Chiền 2, Nhà máy thuỷ điện Nậm Công và Nậm Sọi phát điện đạt hiệu quả cao.
  - + Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.
- Các mục tiêu:
  - + Xây dựng thương hiệu của Công ty trở thành thương hiệu uy tín cao trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng.
  - + Chủ trọng nâng cao chất lượng sản phẩm xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác
  - + Mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất điện năng theo phương án đầu tư vào 1 hoặc 2 nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ nữa tại khu vực Tây Bắc
  - + Hình thành mô hình và phương thức quản lý hiệu quả, tiến đến áp dụng hệ thống mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn, chuẩn bị niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm 2010, 2011, 2012:

Đơn vị tính:  $10^6$  Đồng.

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012	GHI CHÚ
I	TỔNG DOANH THU	68.233	77.988	123.680	
	DOANH THU BÁN ĐIỆN	68.208	76.989	123.615	
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	22	17	25	
	LỢI NHUẬN KHÁC	3	982	40	
II	CHI PHÍ	76.894	170.684	187.391	
	GIÁ VỐN HÀNG BÁN	13.211	37.356	50.451	
	LÃI VAY	56.767	119.657	124.860	
	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	6.916	13.611	11.082	
	CHI PHÍ BÁN HÀNG	0	60	998	
III	LỢI NHUẬN	-8.661	-92.697	-63.711	
IV	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.305.103	1.297.390	1.259.371	
	IV.1 - TÀI SẢN NGÂN HẠN	40.492	30.783	25.859	

	IV.2 - TÀI SẢN DÀI HẠN	1.264.611	1.266.607	1.233.512	
	- TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.257.542	1.259.552	1.229.932	
V	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.305.103	1.297.390	1.259.371	
	V.1 - NỢ PHẢI TRẢ	1.003.289	1.028.265	1.053.957	
	- NỢ NGÁN HẠN	294.012	302.191	295.197	
	- NỢ DÀI HẠN	709.277	726.074	758.760	
	V.2 - VỐN CHỦ SỞ HỮU	301.814	269.125	205.414	
	- VỐN CHỦ SỞ HỮU	302.545	362.548	362.548	
	- LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	(731)	(93.428)	(157.139)	
VI	NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	2.593	7.695	10.035	

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành;

#### a) Tổng giám đốc

Họ và tên: Vũ Trọng Vinh Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/04/1960

Nơi sinh: Đông Phong, Đông Hưng, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Phong, Đông Hưng, Thái Bình

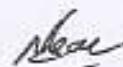
Địa chỉ thường trú: B30 TT15, khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

- Tháng 3/1985 -:- 6/1985: Phó phòng Kế toán Công ty Xây lắp năng lượng – Tổng Công ty Sông Đà.
- Tháng 7/1985 -:- 12/1989: Phó phòng Kế toán Công ty Xây dựng thủy điện Miền Trung - TCT Sông Đà.
- Tháng 1/1990 -:- 5/1994: Kế toán trưởng Công ty Khảo sát thiết kế Sông Đà.
- Tháng 6/1994 -:- 6/1995: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Sông Đà 3.
- Tháng 7/1995 -:- 7/1996: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 15
- Tháng 1/1997 -:- 5/2000: Phó phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà.
- Tháng 06/2000 -:- 3/2001: Kế toán trưởng BQL dự án Thuỷ điện Nà Lai - Tổng công ty Sông Đà.



- Tháng 04/2001 -:- 10/2002: Kế toán trưởng Công ty Thuỷ điện BOT Cản Đom - Tổng công ty Sông Đà.
- Tháng 11/2002 -:- 12/2003: Phó Giám đốc Công ty Thuỷ điện BOT Cản Đom - Tổng công ty Sông Đà.
- Tháng 01/2004 -:- 02/2005: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Ban điều hành DATD Sơn La - Tổng công ty Sông Đà.
- Tháng 03/2005 -:- 12/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuỷ điện Nam Chiển.
- Tháng 01/2007 -:- 3/2010: Phó TGĐ Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Tháng 04/2010 -:- nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

**b) Phó Tổng giám đốc thường trực**

Họ và tên: *Trương Việt Hà* Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18 tháng 07 năm 1979

Nơi sinh: Thị trấn Thác Bà, Yên Bình, Yên Bái

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P1002 CT3B Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Tháng 08/2002 -:- 03/2004: Nhân viên ban Kỹ thuật - Cơ giới, Xí nghiệp Sông Đà 11.3, Công ty Sông Đà 11.
- Tháng 05/2004 -:- 11/2006: Trưởng ban ban Kỹ thuật - Cơ giới, Xí nghiệp Sông Đà 11.1, Công ty Sông Đà 11.
- Tháng 12/2006 -:- 12/2006: Phó phòng Kỹ thuật, Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Tháng 01/2007 -:- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

**c) Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: *Phạm Bá Tuyên* Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29 tháng 01 năm 1964

Nơi sinh: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: B13- Tập thể Kim Liên, Đông Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 -:- 1999: Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Cơ khí Tuyên Quang; Trợ lý giám đốc, Trưởng ban xây lắp điện - Công ty Phát triển Công nghiệp Tuyên Quang.
- Năm 2000 -:- 2006: Trưởng phòng Dự án đường dây- Tập đoàn Việt Á.
- Năm 2006 -:- 2008: Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển và Xây Lắp K&N.
- Năm 2009 -:- 2011: Giám đốc Nhà máy Thủy Điện Nậm Chiên 2; Trưởng Phòng Cơ điện Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.
- Năm 2011 -:- 3/2013: Giám đốc ban chuẩn bị sản xuất- Công ty CP Thủy điện Nậm Chiên
- Tháng 3/2013 -:- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

d) Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: *Bùi Công Sáu* / Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06 tháng 08 năm 1962

Nơi sinh: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi

Quá trình công tác:

- Tháng 3/1985 -:- 6/1987: Cán bộ Phòng Kỹ thuật Công ty Xây dựng Công trình Ngầm.
- Tháng 7/1987 -:- 12/1989: Cán bộ Công nghệ Khoan phun- Xí nghiệp Khoan phun- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm.
- Tháng 1/1990 -:- 9/1992: Chủ công trình xây dựng hồ Mu Công, Đà Bắc, Hòa Bình- Xí nghiệp- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm.
- Tháng 10/1992 -:- 3/1992: Cán bộ kỹ thuật Xây dựng sân vận động Hà Nội- Xí nghiệp Sứ lì Nền móng và Công trình ngầm- Công ty Xây dựng công trình Ngầm.
- Tháng 4/1993 -:- 3/1994: Chủ công trình xây dựng tượng đài Bác Hồ nhà máy thủy điện Hòa Bình- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm.
- Tháng 4/1994 -:- 3/1998: Trưởng ban KTKH- Chủ công trình mỏ đá Trung Mầu- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm.

- Tháng 4/1998 -:- 8/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 14.1- Công ty Xây dựng Sông Đà 14.

- Tháng 9/2003 -:- 12/2006: Trưởng ban KTKH Xí nghiệp Sông Đà 1.05- Công ty TNHH Sông Đà 1.

- Tháng 1/2007 -:- 2/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 1.05- Công ty TNHH Sông Đà 1.

- Tháng 2/2007 -:- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

e) Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: *Nguyễn Văn Huyền* Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20 tháng 9 năm 1968

Nơi sinh: xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- Tháng 3/1991 -:- 11/1997: Cán bộ Phòng TCKT- Chi nhánh Hòa Bình Công ty Sông Đà 12;

- Tháng 11/1997 -:- 05/2003: Kế Toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 7 tại Sơn La;

- Tháng 6/2003 -:- 12/2007: Phòng TCKT- Công ty CP thủy điện Nậm Chiềng

- Tháng 12/2007 -:- 10/2009: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kiêm Kế toán trưởng BQL DA thủy điện Nậm Chiềng 2;

- Tháng 10/2009 -:- 12/2012: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;

- Tháng 12/2012 -:- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;

f) Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: Đinh Quang Hải Giới tính: Nam

Sinh ngày 13 tháng 08 năm 1975

Nơi sinh: TX Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: Xã Mỹ Đình – Huyện Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác:

- + Từ năm 2009 – 2011: Kế toán trưởng Công ty CP XD Hạ Tầng TINCOM.
- + Từ năm 2011 đến tháng 07/2012: Trưởng phòng kế toán Công ty CP xi măng Thanh Sơn; kiêm kế toán trưởng Công ty CP XD Hạ Tầng TINCOM.
- + Từ tháng 08/2012 đến tháng 12/2012: Phó kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.
- + Từ tháng 12/2012 đến tháng 03/2012: Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.
- + Từ tháng 03/2013 đến tháng 05/2013: Phó kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.
- + Từ tháng 05/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

### **2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.**

- Tháng 12/2012, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Huyện giữ chức Phó Tổng giám đốc và bổ nhiệm ông Đinh Quang Hải giữ chức vụ Kế toán trưởng thay ông Nguyễn Văn Huyện.
- Tháng 3/2013, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Phạm Bá Tuyển giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.

### **2.3. Tổng số CBCNV trong Công ty đến ngày 31/12/2012: 120 người**

#### **Chính sách đối với người lao động:**

- Hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty, đội ngũ cán bộ kỹ thuật - kinh kế đáp ứng nhiệm vụ quản lý của Công ty hiện nay.
- Có chính sách trả lương hợp lý gắn liền với trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành đối với công việc được giao. Quy chế trả lương của Công ty đã khuyến khích CBCNV lao động nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.
- Tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.
- Công ty đã tổ chức tốt nơi ăn, ở cho CBCNV tại 03 nhà máy thủy điện trực thuộc đảm bảo sạch sẽ thuận lợi cho sinh hoạt cũng như làm việc.
- Công ty luôn quan tâm đến các quyền lợi khác của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh thường xuyên, định kỳ, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động...

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2012 vừa qua Công ty không đầu tư bất kỳ dự án nào.
- b) Các công ty con: Đang làm thủ tục giải thể Công ty TNHH một thành viên XL& KTVLXD Tây Bắc.

### **4. Tình hình tài chính**

- a) Tình hình tài chính

**Đơn vị tính:  $10^6$  đồng.**

Tt	Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% Tăng giảm
+	Tổng giá trị tài sản	1.297.390	1.259.371	-3%
+	Doanh thu thuần	76.989	123.680	59%
+	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
+	Lợi nhuận khác	982	40	-96%
+	Lợi nhuận trước thuế	(92.697)	(63.711)	-31%
+	Lợi nhuận sau thuế	(92.697)	(63.711)	-31%
+	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(2.757)	(1.770)	

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,111	0,088	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,1096	0,086	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,83	5,13	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	111,61	155,02	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,059	0,098	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(1,2)	(0,52)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,34)	(0,31)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,07)	(0,05)	

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(1,2)	(0,52)	
.....			

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu Kinh tế – Kế hoạch chính trong năm 2012:

- Sản xuất kinh doanh điện năng: Thực hiện cả năm đạt 150 triệu Kwh/210 triệu Kwh. Đạt 70% kế hoạch năm bằng 144 % so với năm 2011.
  - Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2: Đạt 84 triệu Kwh/ 130 triệu Kwh. Đạt 64% kế hoạch năm và bằng 113 % so với năm 2011.
  - Nhà máy thủy điện Nậm Công & Nậm Sọi: Đạt 66 triệu Kwh/ 80 triệu Kwh, đạt 83 % Kế hoạch năm và bằng 223% so với năm 2011.
- Doanh thu sau thuế thực hiện cả năm đạt 142 tỷ đồng/200 tỷ đồng đạt 71 % kế hoạch năm bằng 169% so với năm 2011. Trong đó:
  - Nhà máy Nậm Chiền 2 đạt 63,2 tỷ đồng/111 tỷ đồng đạt 57 % kế hoạch năm, bằng 120% so với năm 2011.
  - Nhà máy thủy điện Nậm Công & Nậm sọi đạt 78,5 tỷ đồng/89 tỷ đồng đạt 88% kế hoạch năm và bằng 247% so với năm 2011.
- Lao động tiền lương:
  - Tổng số cán bộ, công nhân viên: 130 người.
  - Lương bình quân: 6,18 triệu đồng/người/tháng.
- a. Một số nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch năm 2012:
  - Sản lượng không đạt được theo kế hoạch đề ra: Chủ yếu do nhà máy thủy điện Nậm Chiền 1 chậm tiến độ phát điện, tích nước và xả nước không hợp lý trong năm làm mất khoảng 40 tỷ đồng.
  - Hợp đồng giảm phát thải (CDM) của nhà máy Nậm Chiền 2 bị đối tác đơn phương chấm dứt, không thực hiện được gây thiệt hại khoảng 10 tỷ đồng.
  - Kế hoạch đề ra của nhà máy Nậm Công & Nậm Sọi cao và không sát với giá điện làm vỡ kế hoạch 10 tỷ đồng.
  - Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao (17,5% - 18,5% năm). Tuy các ngân hàng đã đồng ý giảm lãi suất cho Công ty từ đầu tháng 7/2012 ở mức từ 13,5% và 14,5% năm nhưng cả năm 2012, tổng số lãi vay khoảng 125 tỷ bằng 100% doanh thu sau thuế.
  - Phản nợ các nhà thầu thi công (khoảng 150 tỷ) chưa có nguồn trả. Năm 2012 lấy nguồn từ doanh thu phát điện trả được 40 tỷ đồng, hiện còn nợ 110 tỷ.

## **2. Công tác quản lý năm 2012:**

- Hàng tháng, hàng quý đều xây dựng kế hoạch SXKD sát thực trên cơ sở thiết kế và điều kiện thực tế của các nhà máy, bám sát kế hoạch để tổ chức thực hiện, quản lý tốt chi phí sản xuất.

- Quản lý vận hành nhà máy: vận hành khoa học, tự làm chủ được công nghệ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Công tác bảo dưỡng bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị, phụ tùng được thực hiện thường xuyên nhanh chóng và chính xác; bố trí thời gian hợp lý không ảnh hưởng đến hiệu quả phát điện của các nhà máy.

### **- Sửa chữa, gia cố kênh Nậm Công:**

• Tự tổ chức và thực hiện sửa chữa kênh dẫn nước gấp sự cố trong 2 tháng đầu năm với khối lượng thực hiện: 65m<sup>3</sup> bê tông, 15 tấn thép.

• Công tác duy tu, sửa chữa nhỏ, gia cố kênh... được thực hiện thường xuyên.

• Tổ chức nạo vét bùn rác lòng hồ các nhà máy Nậm Công & Nậm Sọi: khối lượng 150.000m<sup>3</sup> tại nhà máy Nậm Công và 300.000m<sup>3</sup> tại nhà máy Nậm Sọi.

- Các cán bộ kỹ thuật, công nhân nhà máy cũng đã tự thực hiện được một số công tác sửa chữa thiết bị phức tạp như: thay thế bộ bạc máy; di chuyển cột của đường dây 35Kv....

- Tự thiết kế, gia công và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống lưới chắn rác cho các nhà máy.

### **2.1 Công tác quản lý Kinh tế tài chính:**

- Đàm phán với các ngân hàng tài trợ vốn để giảm lãi suất, 6 tháng đầu năm mức lãi suất là 17,5 - 18,5% năm; trong 6 tháng cuối năm mức lãi suất giảm còn 13,5% - 14,5% năm; đã trả hết các khoản nợ ngắn hạn; tiếp tục đàm phán với các ngân hàng để xử lý nợ lãi vay dài hạn, cơ cấu lại vốn, kéo dài thời gian vay.....

- Thanh toán cho các nhà thầu được 40/150 tỷ đồng.

- Chi phí sản xuất: Giảm thiểu các khoản chi phí mua ngoài, các công tác sửa chữa, xử lý kênh, lòng hồ, bảo trì bảo dưỡng thay thế thiết bị đều do cán bộ, công nhân Công ty thực hiện.

- Tiết kiệm chi phí quản lý: giảm phương tiện di lại, chi phí văn phòng, điện tự dùng.

- Về giá điện bán ra: Đề nghị tăng giá điện của dự án Nậm Chiến 2 từ đầu năm 2011 đến nay vẫn chưa được chấp thuận. So với giá điện khi lập dự án, giá điện thực chất chỉ bằng 70%, đây là vấn đề hết sức nan giải là một trong các yếu tố khiến Công ty ngày càng gặp khó khăn.

### **2.2 Công tác quản lý tổ chức lao động:**

- Rà soát, sắp xếp tổ chức lại nhân sự của Công ty, tinh giản biên chế: trong năm 2012 giảm 24 người.

- Trong năm 2012 đã thực hiện chế độ nghỉ tự túc không lương 02 tháng.

- Tổ chức bố trí vận hành khoa học, tiết kiệm, hiệu quả: bố trí cán bộ kỹ thuật trực ca chỉ huy.

- Đã tổ chức thi nâng bậc cho 64 công nhân vận hành của 03 nhà máy.
- Một số công tác khác:
- Luôn nắm chắc số lượng cũng như các thay đổi thông tin để hoàn chỉnh các thủ tục cho các cổ đông của Công ty.
- Hoàn thành công tác kiểm định đập, cấm mốc lòng hồ.
- Hoàn thành hệ thống Scada sẵn sàng chuẩn bị tham gia thị trường điện.
- Giải quyết xong các vướng mắc với địa phương về vấn đề đèn bù hoa màu bị ngập; vấn đề giao thông tại lòng hồ Nậm Sọi theo các văn bản trong quá trình đầu tư và các quy định của pháp luật.
- Đảm bảo việc xả nước cho nông nghiệp phù hợp với quy trình của địa phương theo từng vụ mùa.

- Đánh giá năm 2012:
- Năm 2012 doanh thu của Công ty bằng gần 1,5 lần so với năm 2011, tuy không đạt kế hoạch đề ra nhưng xét tổng thể CBCNV của Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
- Năm 2012 vẫn là năm khó khăn của Công ty, nguồn thu chưa đủ trả lãi vay ngân hàng do lãi suất cao, đây vẫn là khó khăn tiếp theo cho năm 2013.

### *3. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2013.*

#### + Nhiệm vụ năm 2013:

1.1. Thực hiện phát điện cả 3 nhà máy theo công suất thiết kế 205 triệu KWh:

- Nhà máy Nậm Chiền 2: 130 triệu KWh.
- Nhà máy Nậm Công & Nậm Sọi: 75 triệu KWh.

1.2. Doanh thu trong năm 2013 đạt 180 tỷ đồng:

- Nhà máy Nậm Chiền 2: 90 tỷ đồng.
- Nhà máy Nậm Công & Nậm Sọi: 90 tỷ đồng.

1.3. Về kinh tế:

- Đảm bảo trả 50% số nợ còn lại của các nhà thầu thi công.
- Xử lý phần lãi vay tồn đọng đến 21/12/2012 là 131,9 tỷ đồng nợ của ngân hàng BIDV; MB với điều kiện sau:

+ Hạ lãi suất khoản dư nợ gốc vay từ 01/01/2013 xuống mức 12% năm.

- + Khoản vay nợ nhập gốc để trả lãi là 71,5 tỷ đồng với lãi suất không lớn hơn 11% năm.
- + Số nợ lãi còn lại phải trực tiếp đàm phán với ngân hàng để xử lý theo hướng giảm lãi suất năm 2012.

- + Riêng lãi vay phát sinh năm 2013 nếu không trả đủ thì sẽ làm việc với ngân hàng chuyển nợ vào các năm tiếp theo.
- Đảm bảo đời sống, mức thu nhập của CBCNV không thấp hơn năm 2012.

*Các chi tiêu kế hoạch cụ thể năm 2013 có bảng chi tiết kèm theo.*

**THỰC HIỆN NĂM 2012 - KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013**

TT	CHỈ TIÊU KH	ĐƠN VỊ	TH NĂM 2012	KH NĂM 2013	GHI CHÚ
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD VÀ ĐẦU TƯ</b>	$10^6$ đ	141.740	180.000	
	<i>Trong đó</i>				
I	<b>GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ</b>	$10^6$ Đ			
I	<b>SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	$10^6$ Đ	141.740	180.000	
1	Sản xuất & bán điện thương phẩm	$10^6$ KWh	149,83	205,00	
	<i>Trong đó</i>				
a	NM thủy điện Nậm Chiền 2	$10^6$ đ	61.073	90.000	
-	Giá trị bán điện	$10^6$ đ	63.198	90.000	
+	Sản xuất và bán điện	$10^6$ KWh	83,76	130,00	
b	NM TD Nậm Công & Nậm Sỏi	$10^6$ đ	35.155	90.000	
-	Giá trị bán điện	$10^6$ đ	70.642	81.500	
+	Sản xuất và bán điện	$10^6$ KWh	66,08	75,00	
II	<b>TỔNG DOANH THU TỪ SXKD (D.THU THUẬN)</b>	$10^6$ Đ	123.635	164.409	
1	Kinh doanh bán điện	$10^6$ đ	121.673	155.909	
-	NM thủy điện Nậm Chiền 2	$10^6$ đ	57.453	81.818	
-	NM TD Nậm Công & Nậm Sỏi	$10^6$ đ	64.220	74.091	
2	Kinh doanh giám phát tài	$10^6$ đ			
-	NM thủy điện Nậm Chiền 2	$10^6$ đ			
-	NM TD Nậm Công & Nậm Sỏi	$10^6$ đ	1.776	8.500	
3	Doanh thu hoạt động Tài chính	$10^6$ đ	25		
4	Doanh thu khác	$10^6$ đ	161		
III	<b>CHI PHÍ SXKD</b>	$10^6$ Đ	187.386	193.369	
1	Chi phí quản lý vận hành	$10^6$ đ	19.674	19.025	

-	Chi phí tiền lương, thù lao HDQT, BHXH,BHYT...	$10^6$ đ	11.082	9.984	
-	Lương nhân viên trực tiếp	$10^6$ đ	4.853	4.415	
-	Chi phí khác	$10^6$ đ	3.739	4.626	
<b>2</b>	<b>Thuế tài nguyên</b>	$10^6$ đ	<b>3.913</b>	<b>5.890</b>	
-	NM Nậm Chiềng 2	$10^6$ đ	2.135	3.736	
-	NM Nậm Công & Nậm Sọi	$10^6$ đ	1.778	2.154	
<b>3</b>	<b>Phi môi trường rừng</b>	$10^6$ đ		<b>4.099</b>	
-	NM Nậm Chiềng 2	$10^6$ đ		2.600	
-	NM Nậm Công & Nậm Sọi	$10^6$ đ		1.499	
<b>4</b>	<b>Khấu hao tài sản cố định</b>	$10^6$ đ	<b>38.938</b>	<b>51.400</b>	
-	NM Nậm Chiềng 2	$10^6$ đ	18.021	27.800	
-	NM Nậm Công & Nậm Sọi	$10^6$ đ	20.917	23.600	
<b>5</b>	<b>Lãi vay</b>	$10^6$ đ	<b>124.861</b>	<b>112.955</b>	
a	Lãi vay dài hạn	$10^6$ đ	118.034	99.554	
-	NM Nậm Chiềng 2	$10^6$ đ	64.142	55.640	
-	NM Nậm Công & Nậm Sọi	$10^6$ đ	53.892	43.914	
b	Vay ngoài	$10^6$ đ	6.827	236	
c	Lãi chậm trả nhà thầu	$10^6$ đ		13.165	
<b>IV</b>	<b>THU NHẬP KHÁC</b>	$10^6$ Đ	<b>1.535</b>		
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	$10^6$ Đ	<b>1.496</b>		
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	$10^6$ Đ	<b>40</b>		
<b>VII</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	$10^6$ Đ	(63.711)	(28.960)	

#### 1.4 Một số biện pháp thực hiện kế hoạch:

- Nhìn chung cả 3 nhà máy đều đã vận hành ổn định và đồng bộ, hệ thống truyền tải điện đã xong; nhà máy thủy điện Nậm Chiềng 1 đi vào hoạt động do đó phải thực hiện tốt công tác quản lý vận hành đảm bảo không để dừng máy trong điều kiện nước tràn.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý, điều độ hệ thống điện để phát huy tối đa công suất giờ cao điểm.
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì bảo dưỡng máy móc hạn chế hư hỏng đột xuất của nhà máy. Tổ chức tốt việc tự sửa chữa trong quá trình vận hành.
- Làm việc với EVN để điều chỉnh tăng giá bán điện cho nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2.
- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại trả nợ phần lãi và gốc cho phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay của công ty; kết hợp tốt giữa việc trả nợ ngân hàng và ưu tiên trả nợ nhà thầu; xử lý tốt các vấn đề lãi suất trong năm.
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại...

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO SXKD NĂM 2012:**

###### *1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.*

- Sản xuất điện năng: thực hiện 150 triệu kWh/KH 210 triệu kWh; đạt 71% kế hoạch năm và bằng 144% thực hiện năm 2011.
  - + Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2: thực hiện 84 triệu kWh/KH 130 triệu kWh; đạt 64% kế hoạch năm và bằng 113% so với năm 2011.
  - + Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi: thực hiện 66 triệu kWh/KH 80 triệu kWh; đạt 83% kế hoạch năm và bằng 223% so với năm 2011.
- Doanh thu từ bán điện: thực hiện 142 tỷ đồng/KH 200 tỷ đồng; đạt 71% kế hoạch năm và bằng 168% thực hiện năm 2011.
  - + Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2: thực hiện 63,2 tỷ đồng/KH 111 tỷ đồng; đạt 57% kế hoạch năm và bằng 120% so với năm 2011.
  - + Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi: thực hiện 78,8 tỷ đồng/KH 89 tỷ đồng; đạt 89% kế hoạch năm và bằng 248% so với năm 2011.
- Tổng số CBCNV: 130 người;
- Tiền lương bình quân: 6,2 triệu đồng/người/tháng.

Kết quả SXKD năm 2012 không được như kế hoạch đề ra nhưng so với năm 2011 đã tăng gần 1,5 lần; Số nợ cũng đã giảm; Hoạt động kinh doanh của Công ty đang dần ổn định.

###### *2. Công tác quản lý và chỉ đạo của HĐQT:*

Thực hiện Nghị quyết số 01/2012/NQ-DHCD ngày 23/5/2012 phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung thực hiện công tác:

a) *Công tác vận hành:* Chủ trương của HĐQT Công ty trong năm 2012 là chỉ tập trung chỉ đạo hoàn thành đồng bộ các công việc còn lại của cả 3 nhà máy, đồng thời tổ chức quản lý vận hành tốt nhất để đạt được những chỉ tiêu SXKD. Công ty đã tổ chức thực hiện đúng các yêu cầu đề ra.

b) *Tập trung chỉ đạo để giải quyết các vấn đề kinh tế của Công ty gồm:*

+ Giải quyết công nợ với các tổ chức tín dụng và các nhà thầu xây dựng.

+ Giải quyết vấn đề lãi suất, cơ cấu lại nguồn vốn, xóa bỏ nợ xấu...

+ Làm việc với Bộ Công thương và Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) về công tác xin điều chỉnh giá điện của nhà máy Nậm Chiền 2. Công việc này đã làm 02 năm nay song vẫn chưa đạt được kết quả.

+ Chỉ đạo, thực hiện chủ trương để nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 tham gia thị trường điện cạnh tranh theo yêu cầu của EVN, đã bố trí cán bộ theo các lớp học, tập huấn do EVN đào tạo theo yêu cầu để tham gia thị trường điện cạnh tranh.

+ Chỉ đạo để đôn đốc các tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán chứng chỉ giảm phát thải (CDM). Hiện nay tại dự án thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi Công ty đã thu tiền năm 2011; đang làm thủ tục thu tiền năm 2012.

Riêng đối với dự án thủy điện Nậm Chiền 2 đối tác tự chấm dứt hợp đồng, vẫn chưa tìm được đối tác mới.

+ Chỉ đạo thực hiện các phương án giảm tối đa chi phí quản lý như:

• Sàng lọc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giảm biên chế (năm 2012 giảm 24 người);

• Chỉ đạo công tác quản lý lao động liên quan đến trả lương thường; các biện pháp tiết kiệm chi tiêu để giảm chi phí quản lý.

### *3. Thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước và các quy định của Doanh nghiệp.*

Trong suốt các năm qua, Công ty đều được chỉ đạo thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Doanh nghiệp, đối với Người lao động. Tại các địa phương nơi có các nhà máy SXKD đều có sự phối hợp chặt chẽ thực hiện các quy định của Tỉnh, Huyện nhằm phục vụ tốt cho SXKD.

Đối với Luật Doanh nghiệp: Công ty đã thực hiện đúng các quy định đã được cụ thể hóa trong Điều lệ hoạt động của Công ty; phân định rõ chức năng của HĐQT, cơ quan điều hành; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong công việc luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đoàn kết tốt trong nội bộ Công ty; không có tiêu cực, tham nhũng.

**Khuyết điểm:** Trong năm 2012 khi tiến hành Đại hội đồng thường niên Hội đồng quản trị đã không kiểm tra nhắc nhở để chuyên môn báo cáo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, do vậy đã bị phạt 100 triệu đồng.

### *4. Tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:*

Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 bộ máy HĐQT, BKS không có gì thay đổi, bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị:

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| + Ông: Phạm Bá Tôn        | Chủ tịch HĐQT.                            |
| + Ông: Vũ Văn Tinh        | P. Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Sông Đà 10. |
| + Ông: Vũ Trọng Vinh      | Ủy viên - Tổng giám đốc Công ty.          |
| + Ông: Vũ Khắc Tiệp       | Ủy viên - Công ty CP Sông Đà 5.           |
| + Ông: Ngô Vĩnh Khương    | Ủy viên - Công ty SUDICO.                 |
| + Ông: Tony Cau Fong Hsun | Ủy viên - Quỹ Vinacapital.                |
| + Ông: Nguyễn Hồng Nguyên | Ủy viên - TCT Điện lực dầu khí Việt Nam.  |

- Ban Kiểm soát:

- |                       |                                     |
|-----------------------|-------------------------------------|
| + Ông: Trần Minh Châu | Trưởng ban - DNTN xây dựng Hà Hùng. |
| + Ông: Trần Tuấn Anh  | Thành viên - Quỹ Vinacapital.       |
| + Ông: Vũ Mạnh Hòa    | Thành viên - Công ty CP Sông Đà 5.  |

- Về hoạt động của HĐQT:

+ Hội đồng quản trị đã đảm bảo các hoạt động định kỳ hàng quý theo quy định của Điều lệ. Các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong Điều lệ.

+ Việc lấy ý kiến Đại hội cổ đông, cùng các thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản đều thực hiện đúng theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

+ Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đều có tính pháp lý và đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các Nghị quyết đều có sự nhất trí cao.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị cũng như thành viên Ban kiểm soát đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình. Đoàn kết nhất trí ở mọi công việc.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2013

### 1. Chỉ tiêu Kinh tế kế hoạch năm 2013:

- Năm 2013 do nhà máy Nậm Công & Nậm Sọi đã hoạt động ổn định; nhà máy Nậm Chiến 2 bắt đầu phát huy được công suất do nhà máy Nậm Chiến 1 đi vào hoạt động. Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế như sau:

+ Sản xuất điện năng: 205 triệu KWh.

Nhà máy Nậm Chiến 2: 130 triệu KWh.

Nhà máy NC & NS: 75 triệu KWh.

+ Doanh thu: 180 tỷ đồng.

Nhà máy Nậm Chiến 2: 90 tỷ đồng.

Nhà máy NC & NS: 90 tỷ đồng.

+ Tổng số CBCNV: 110 người;

+ Tiền lương bình quân: 7,3 triệu đồng/người/tháng.

### 2. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo:

**2.1. Chi đạo để đảm bảo cho hoạt động của cả 03 nhà máy là tối ưu nhất trong đó cần tập trung làm:**

- Các công việc chuẩn bị cho công trình vận hành an toàn mùa mưa lũ.
- Vận hành và đón lũ đảm bảo hiệu quả cao, an toàn khi vận hành.
- Thực hiện bằng được Kế hoạch sản xuất điện đề ra (đạt Kế hoạch theo Báo cáo khả thi).

**2.2. Chi đạo để cung cấp hàng cơ cấu lại vốn, cơ cấu lại trả nợ trên cơ sở giảm lãi suất hiện tại, tối thiểu cân đối được nguồn thu và lãi suất.**

**2.3. Chi đạo để Công ty làm việc với EVN và cơ quan liên quan giải quyết vấn đề giá điện nhà máy thủy điện Nậm Chiêu 2.**

**2.4. Chi đạo để tổ chức thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến địa phương, giải quyết hài hòa quyền lợi của Công ty và địa phương để có điều kiện thực hiện vận hành nhà máy với hiệu suất cao nhất.**

**2.5. Chi đạo để tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân; nâng cao nhận thức cho người lao động có ý thức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, chấp hành tốt chủ trương chính sách Nhà nước, các quyết định của Công ty.**

#### V. Quản trị công ty

Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 thông nhất thông qua việc thôi nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2007- 2012; bầu Thành viên HDQT và BKS nhiệm kỳ năm 2013- 2018.

##### I. Hội đồng quản trị

Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2013- 2018 gồm 07 Thành viên.

STT	Họ và Tên	Số CP năm giữ	Tỉ lệ %/ VDL	Đại diện Cổ Đôong
1	Trần Minh Châu	35.000	0,1	DNTN XD Hà Hùng
2	Tony Cau Fong Hsun	4.400.000	12,14	Quỹ VinaCapital
3	Ngô Vĩnh Khương	2.720.000	7,5	Công ty Sudico Sông Đà
4	Nguyễn Hồng Nguyên	3.573.333	9,86	Tổng Công ty Điện Lực Dầu Khi
5	Vũ Văn Tinh	4.480.000	12,36	Công ty CP Sông Đà 10
6	Vũ Khắc Tiệp	4.530.000	12,49	Công ty CP Sông Đà 5
7	Vũ Trọng Vinh	30.000	0,08	Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc

##### 2. Ban Kiểm soát

Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2013- 2018 gồm 03 Thành viên.

300271984  
ĐỒNG TY  
CỔ PHẦN  
TÀI CHÍNH  
VÀ PHÁT TRIỂN  
TÂY BẮC  
Hà Nội - TP. HCM

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác
1	Trần Tuấn Anh	Quỹ VinaCapital
2	Vũ Văn Hòa	Công ty CP Sông Đà 5
3	Trần Đình Tú	Công ty CP Sông Đà 10

### 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Hội đồng quản trị Công ty không điều hành trực tiếp hoạt động của Công ty, nhưng họp định kỳ hoặc đột xuất đưa ra các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên phụ trách, giám sát, kiểm tra từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong năm 2012 Hội đồng quản trị họp 02 phiên thường kỳ:

- + Phiên họp thường kỳ ngày 23/4/2012 đã thông qua Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT.
- + Phiên họp thường kỳ ngày 19/10/2012 đã thông qua Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐQT.

- Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám định kỳ các mặt hoạt động của Công ty theo trách nhiệm và quyền hạn quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

### 4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- + Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Căn cứ:

- + Quyết định số 10/2009/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty V/v: Mức lương của HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty.
- + Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty ngày 23 tháng 05 năm 2012 V/v thông qua mức trả thù lao HĐQT và BKS năm 2012 của Công ty.
- + Quyết định số 56/QĐ-KHĐT ngày 28 tháng 05 năm 2012 của Tổng giám đốc Công ty V/v mức lương hưởng của CBCNV trong năm 2012.

Thù lao ủy viên Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát là 8.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Thù lao ủy viên ban kiểm soát là 5.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Tiền lương của Tổng Giám đốc Công ty là 25.000.000đ/ 1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%).

### VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (Chi tiết đính kèm)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty  
**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Vũ Trọng Vinh*